

Ngày 31/12/2024	43,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.3%	23.8%	21.6%

2024	
ROE	29.8%
	+/- YoY ▲ 4.2%

Q4/24	
DT thuần	377
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.00 ▼ 0.2%
	YoY ▲ 19.0 ▲ 5.4%

2024	
DT thuần	1,446
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 126 ▲ 9.6%

Q4/24	
LN gộp	102
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.00 ▼ 8.3%
	YoY ▲ 15.7 ▲ 18.0%

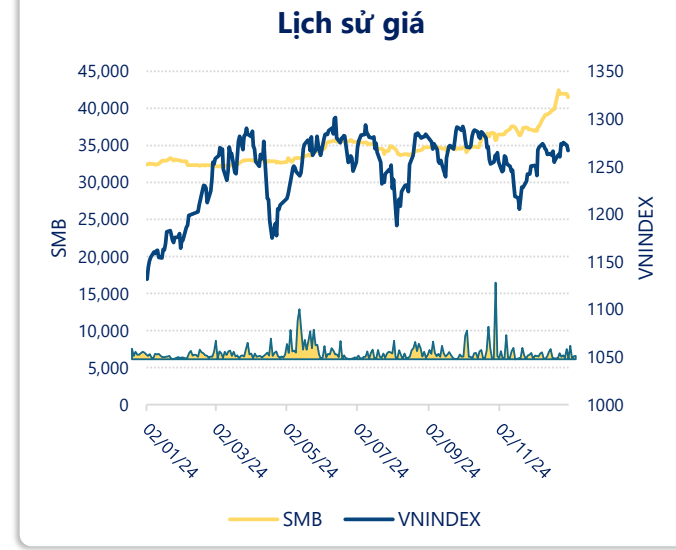
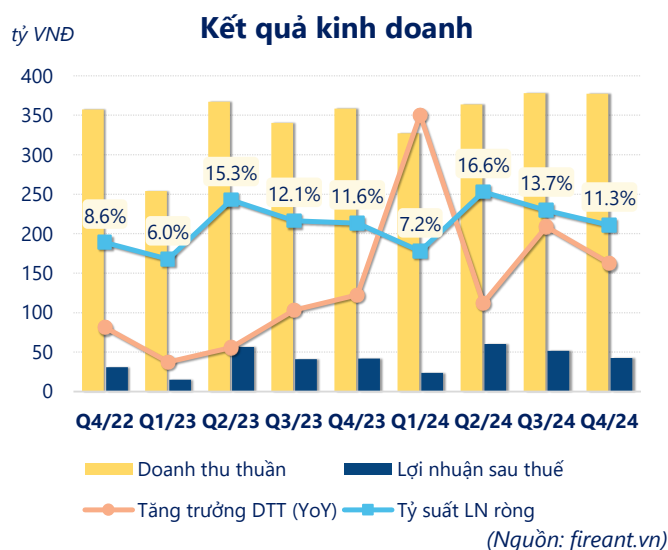
2024	
LN gộp	404
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 63.0 ▲ 18.4%

Q4/24	
LN thuần	54.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.8 ▼ 16.7%
	YoY ▼ 0.60 ▼ 1.1%

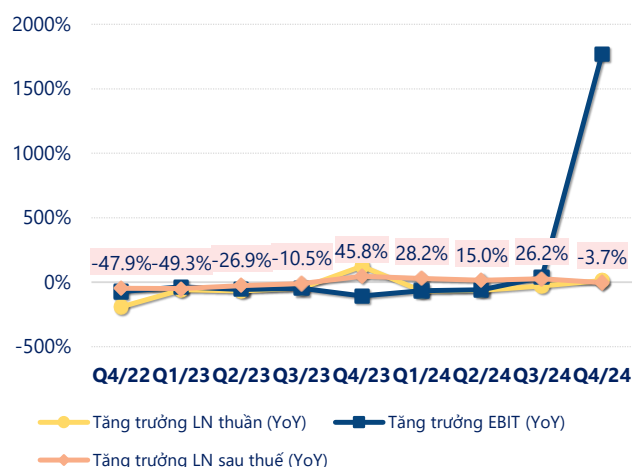
2024	
LN thuần	224
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 30.0 ▲ 15.1%

Q4/24	
LN sau thuế	42.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.10 ▼ 17.6%
	YoY ▲ 1.00 ▲ 2.4%

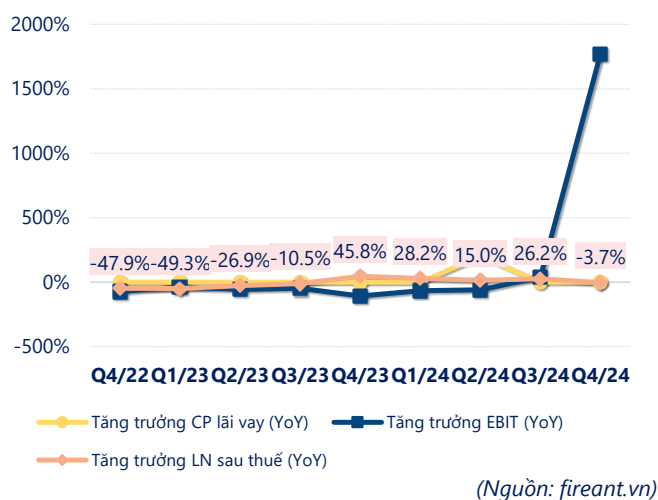
2024	
LN sau thuế	179
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 25.0 ▲ 15.7%



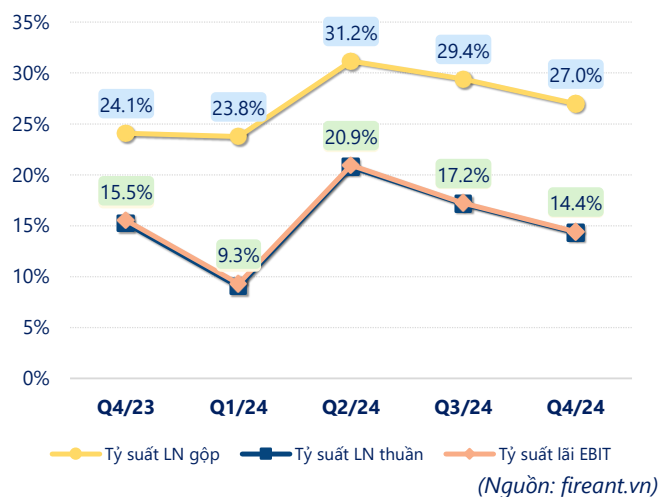
Tăng trưởng lợi nhuận



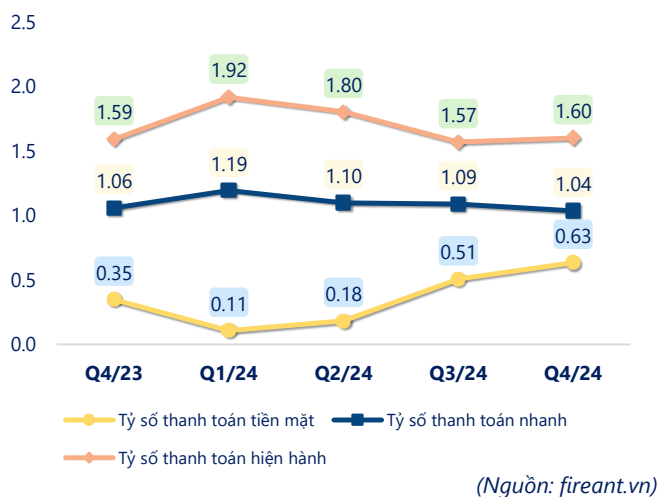
Tăng trưởng chi phí



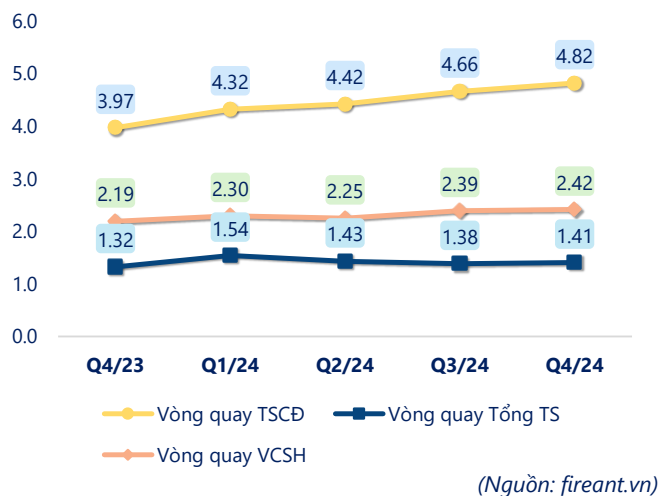
Tỷ suất lợi nhuận



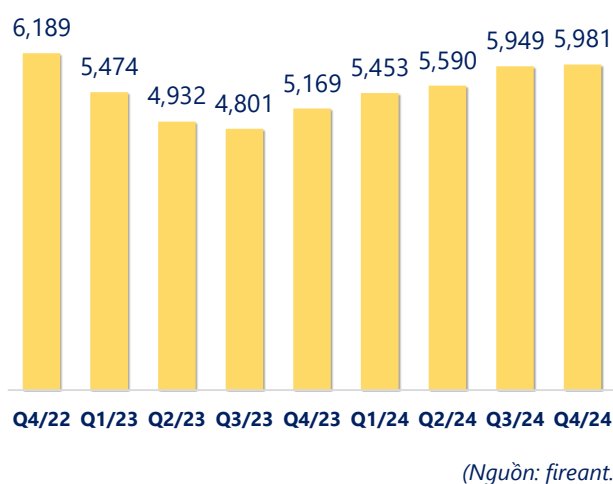
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	377	358	5.4%	1,446	1,320	9.6%
Giá vốn hàng bán	276	272	1.3%	1,042	978	6.5%
Lợi nhuận gộp	102	86.3	18.0%	404	341	18.4%
Doanh thu HĐTC	7.80	13.3	-41.3%	16.8	22.5	-25.5%
Chi phí TC	0.57	0.75	-24.0%	2.33	4.31	-46.0%
Chi phí lãi vay	0.53	0.64	-16.9%	2.24	4.21	-46.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.18	0.06	200%
Chi phí bán hàng	30.5	21.6	41.3%	103	77.6	32.8%
Chi phí QLDN	24.5	22.6	8.6%	91.8	87.7	4.7%
LN thuần từ HĐKD	54.0	54.6	-1.1%	224	194	15.1%
Lợi nhuận khác	-0.12	0.39	-131%	0.03	1.30	-97.8%
LN trước thuế	53.9	55.0	-2.1%	224	196	14.4%
Lợi nhuận sau thuế	42.7	41.7	2.4%	179	154	15.7%
LNST của CĐ cty mẹ	42.7	41.7	2.4%	179	154	15.7%

(Nguồn: fireant.vn)

